TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ
TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27.02.2018
V/v "Ly hôn,tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Bà Lê Thị Nhớ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Dương Thị Thái - Cán bộ Toà án nhân dân quận Thanh Khê.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân quận Thanh Khê mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 511/2017/TLST-HNGĐ ngày 13.10.2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 511/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15.01.2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐST-HGNĐ ngày 06/02/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Đào Nam L** - Sinh năm 1975 - Địa chỉ: Số X, đường Y, phường T, quận K, TP. Đà Nẵng. *Có mặt.*

***** *Bị đơn:* Bà **Trương Thị H** - Sinh năm 1974 - Địa chỉ: Số X, đường Y, phường T, quận K, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, quá trình xét xử nguyên đơn ông Đào Nam L trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông và bà Trương Thị H xây dựng gia đình vào năm 2002, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ (cũ), quận K, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, do bất đồng về quan điểm và bà H không có trách nhiệm với gia đình, chồng con nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, xảy ra cãi vã, gây gỗ với nhau dẫn đến đời sống chung hết sức nặng nề, ngột ngạt. Bản thân ông L đã nhiều lần khuyên bảo, động viên bà H sửa đổi tính tình nhưng bà H vẫn không thay đổi nên ông đã làm đơn gửi Tòa án yêu cầu ly hôn với

bà Trương Thị H. Sau khi Tòa án thụ lý yêu cầu ly hôn của ông thì từ cuối tháng 10/2017 đến nay bà H tự ý bỏ nhà đi theo bạn bè thỉnh thoảng mới về thăm con. Nay ông L nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu giải quyết cho ông ly hôn với bà Trương Thị H.

- *Về con chung:* Ông L xác định ông và bà Trương Thị H có 03 con chung là Đào Thị Ái N sinh ngày 06/9/2003, Đào Thị Ái M sinh ngày 04/11/2005 và Đào Thị Ái V sinh ngày 02/8/2015. Ly hôn, ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi cả ba con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông L xác định ông và bà Trương Thị H không có tài sản chung, không có nợ chung.

** Bị đơn là bà Trương Thị H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử nguyên đơn đã thực hiện đúng,bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho ông L ly hôn với bà H.

- Về quan hệ con chung: đề nghị giao 02 cháu là Đạo Thị Ái N, Đào Thị Ái M cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đào Thị Ái V cho bà Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn ông Đào Nam L khởi kiện về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi dưỡng con chung" đối với bị đơn là bà Trương Thị H có địa chỉ cư trú tại số nhà X

đường Y, thuộc tổ V phường T, quận K, TP. Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai đối với bị đơn là bà Trương Thị H nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

[1] Quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn đối với bà Trương Thị H của ông Đào Nam L thì thấy: Ông Đào Nam L và bà Trương Thị H đã tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và kéo dài, trầm trọng như trình bày của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với cung cấp của địa phương nơi vợ chồng sinh sống. Do vậy HĐXX nghĩ cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn với bà Trương Thị H của ông Đào Nam L.

[2] Quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Xét yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Đào Thị Ái N, Đào Thị Ái M và Đào Thị Ái V của ông Đào Nam L thì thấy: bị đơn bà Trương Thị H không thể hiện yêu cầu được giao trực tiếp nuôi con và không xác định được chỗ ở hiện nay, còn nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và các cháu hiện đang sinh sống cùng với ông L nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cả ba con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình cũng như nguyện vọng của các con chung.

Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét vấn đề này.

[3] Quan hệ tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung; còn bị đơn không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQHK14, nguyên đơn Đào Nam L phải án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39;

Điều 147; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHK14 của UBTV Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của ông Đào Nam L đối với bà Trương Thị H.

Cho ông Đào Nam L ly hôn đối với bà Trương Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho ông Đào Nam L trực tiếp nuôi con chung là Đào Thị Ái N - Sinh ngày 06/9/2003, Đào Thị Ái M - Sinh ngày 04/11/2005 và Đào Thị Ái V - Sinh ngày 02/8/2015 đến khi thành niên. Bà Trương Thị H không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Đào Nam L phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ, được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp 300.00đ theo Biên lai thu số 7573 ngày 13.10.2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ông L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Đào Nam L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trương Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hậu